

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30 – 9 – 2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Ngọc.

Bà Lê Thị Thu Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, Thông báo dời phiên tòa số 101/TB-TA ngày 19 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 86/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc T. (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: khu vực 5, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh Trương Phú C. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: khu vực 3, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc T trình bày:

Chị Phạm Thị Ngọc T và anh Trương Phú C kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không phù hợp. Chị T và anh C đã ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay. Nhận thấy

mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đến mức không T hàn gắn được nữa nên chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh C.

Về con chung: có 01 con chung tên Trương Phạm Kim T1, sinh ngày 06/11/2018, giới tính nữ. Con chung hiện tại đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn anh Trương Phú C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Phú C và yêu cầu được nuôi con chung. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đối với anh Trương Phú C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Riêng chị Phạm Thị Ngọc T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc T và anh Trương Phú C tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết vào ngày 01/4/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là hợp pháp. Về yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, chị T và anh C thường xuyên xảy ra cãi vã nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị T đã ly thân với anh C từ tháng 01/2021 cho đến nay. Chị T và anh C đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không T kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống chị T và anh C có 01 con chung tên Trương Phạm Kim T1, sinh ngày 06/11/2018, giới tính nữ. Hiện cháu Thu đang sống chung với chị T. Từ lúc cháu T1 được sinh ra cho đến nay thì cháu T1 luôn được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại cháu T1 chưa đủ 36 tháng tuổi, tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc...*”. Ngoài ra, chị T hiện tại có việc làm và thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng con

chung. Sau khi cân nhắc việc đảm bảo tốt nhất quyền lợi của cháu T1 sau khi cha, mẹ ly hôn về các mặt vật chất, tình cảm và điều kiện chăm sóc, giáo dục, cũng như tránh làm xáo trộn cuộc sống các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị T chưa yêu cầu

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Ngọc T phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và Điều a khoản 1 Điều 35, Điều a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc T. Chị Phạm Thị Ngọc T được ly hôn với anh Trương Phú C.

2. Chị Phạm Thị Ngọc T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trương Phạm Kim T1, sinh ngày 06/11/2018, giới tính nữ. Anh Trương Phú C chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị T chưa yêu cầu.

Anh Trương Phú C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong cùng vụ án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Phạm Thị Ngọc T phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chị T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006364 ngày 06/5/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Chị T không phải nộp thêm.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Trinh